

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 20 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Hồng L**, sinh năm 1987

ĐKHKTT: **tổ B, khu A, phường T, TP., tỉnh Phú Thọ**

Chỗ ở hiện nay: **số nhà A, ngõ A đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Anh **Hoàng Đức T**, sinh năm 1988

ĐKHKTT: **tổ B, khu A, phường T, TP., tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Võ Thị Hồng L** và anh **Hoàng Đức T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **Võ Thị Hồng L** và anh **Hoàng Đức T** thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu **Hoàng Trung D**, sinh ngày 10/04/2014 và cháu **Hoàng Tuấn P**, sinh ngày 30/10/2015.

Chị **Võ Thị Hồng L** và anh **Hoàng Đức T** thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị **Võ Thị Hồng L** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu **Hoàng Trung D**, sinh ngày 10/04/2014 và cháu **Hoàng Tuấn P**, sinh ngày 30/10/2015 đến khi thành niên.

Anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị **L** không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị **Võ Thị Hồng L** và anh **Hoàng Đức T** thống nhất xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Võ Thị Hồng L** tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005869 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị **C Võ Thị Hồng L** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đơng sự;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND xã Trung Văn, h. Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân

